TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 33/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 03/8/2018
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên

Ngày 03/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Phạm Thị Y** - sinh năm: 1982 (có mặt)
2. *Bị đơn:* **Ông Ben Kim Q** - sinh năm: 1978 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp H T, xã LH, huyện L N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về quan hệ hôn nhân:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Y trình bày: Bà Y và ông Ben Kim Q tự nguyện kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn có tìm hiểu khoảng 02 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp H T, xã L H, huyện L N. Vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do tính tình không hợp thường cãi nhau, ông Q ghen tuông, đánh đập, xúc phạm bà Y làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà Y xin ly hôn với ông Q.

Bị đơn ông Ben Kim Q trình bày: Ông Q thống nhất với bà Y về quan hệ hôn nhân, con chung, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp, hay cãi nhau. Nay bà Y xin ly hôn, ông Q không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y vì ông vẫn

còn thương yêu vợ con. Ngoài ra, do con còn nhỏ và đã từng ly hôn nên không muốn ly hôn lần nữa.

Về con chung:

Bà Y và ông Q có 01 con chung tên là Ben Gia H – sinh ngày: 24/02/2015, khi ly hôn bà Y xin nuôi con, bà Y không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện tại bà Y không mang thai. Về phía ông Q trình bày: nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Q xin nuôi con, ông Q không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Trước khi kết hôn không bên nào có tài sản, tài sản chung hiện nay cũng không có.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật, xác định đúng và đầy đủ tư cách đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Y. Cho bà Y được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà Y đồng ý để ông Q nuôi con nên giao cháu Ben Gia H – sinh ngày: 24/02/2015 cho ông Q nuôi. Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Y có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện L N giải quyết ly hôn với ông Ben Kim Q, vì vậy vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Y và ông Q có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại ấp H T, xã L Hp, huyện L N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LN, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Phạm Thị Y và ông Ben Kim Q phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường cãi nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn tình cảm được. Bà Y xác định không còn tình

cảm với ông Q nên yêu cầu được ly hôn nhưng ông Q không đồng ý vì cho rằng con còn nhỏ, ngoài ra do đã từng ly hôn nên không muốn ly hôn lần nữa.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 13/7/2018, Hội liên hiệp phụ nữ xã L H, huyện LN cung cấp: Về tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Q thì địa phương không biết rõ giữa vợ chồng bà Y, ông Q có xảy ra mâu thuẫn hay không, do khi làm đơn xin ly hôn thì bà Y không gửi đến UBND xã để tiến hành hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Y cho rằng ông Q ghen tuông nên hay xúc phạm, đánh đập bà Y, từ năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng hơn. Theo ông Q, do bà Y đi casino về khuya nên xãy ra cãi nhau và đánh nhau. Từ những căn cứ trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Q đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Y được ly hôn với ông Q.

Về con chung:

Bà Y và ông Q có 01 con chung tên là Ben Gia H – sinh ngày: 24/02/2015. Tại phiên tòa bà Y và ông Q thống nhất để con cho ông Q nuôi. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con. Ông Q không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ: Bà Y và ông Q thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Bà Y phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 39 Bộ luật dân sự ;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Bà Phạm Thị Y;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Y được ly hôn với ông Ben Kim Q.

Về con chung: Ông Q nuôi con tên Ben Gia H – sinh ngày: 24/02/2015, ông Q không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ: Không có.

Về án phí: Bà Y chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005870 ngày 22/5/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kiều Chinh

Nơi nhận :
-*TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lc N*
- *THA DS huyện L N*
- *UBND xã TT, B Đ*
- *Lưu hồ sơ*
- *Các đương sự.*